TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44 /2018/HS-ST.
Ngày: 02-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG,TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tình
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Ngọc Phan
Bà Lê Thị Xuân

- Thư ký phiên tòa : Ông Phạm Ngọc Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Anh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 39/2018/HSST ngày 24 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Trọng T, sinh ngày 07/8/1988; sinh và trú tại: Thôn L, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Trọng T (đã chết) và bà: Hoàng Thị C; có vợ là Phạm Thị C1 và 01 con sinh năm 2011.

Nhân thân: Ngày 29/5/2012 bị TAND huyện Nông Cống xử phạt 24 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" được trừ 06 ngày tạm giữ còn 23 tháng 24 ngày tù; tổng hợp với 12 tháng 18 ngày tù của bản án số 12/2011/HSST ngày 24/8/2011 của TAND huyện Như Thanh.

Tiền án:

- Bản án số 12/2011/HSST ngày 24/8/2011 của TAND huyện Như Thanh xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 25 tháng 6 ngày về tội " Trộm cắp tài sản";

- Bản án số 55/2012/HSST ngày 18/10/2012 của TAND huyện Nông Cống xử phạt 42 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" tổng hợp với phần hình phạt của bản

án số 30/2012/HSST ngày 29/5/2012 của TAND huyện Nông Cống bằng 06 năm 06 tháng 12 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2012.

Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 02/4/2018 đến ngày 11/4/2018 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Lê Trọng C2, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn V, thị trấn N, huyện N, Thanh Hóa

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn 7, xã T2, huyện N, Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 02/4/2018 Lê Trọng T đang ở nhà thì có Lê Trọng C2 ở thôn, thị trấn N gọi điện hỏi mua 01 gói ma túy với giá 500.000đ và bảo T đem ma túy tới nhà nghỉ N ở thị trấn N đưa cho C2. Khoảng 10 giờ 55 phút cùng ngày, T đi xe mô tô, BKS 36B5-101.86 đem theo 01 gói ma túy bọc bằng túi nilon đến phòng 306 nhà nghỉ N đưa cho C2, trong phòng lúc này có Nguyễn Thị H là bạn gái C2. C2 đưa cho T 700.000đ và nói " trả chú 200.000đ nợ cũ". C2 bỏ một phần ma túy (0,023g) vào trong ống thủy tinh (cóng) mà C2 đã chuẩn bị sẵn để đun sử dụng. Số ma túy còn lại (0,060g) C2 bỏ vào túi quần phải thì bị Tổ công tác Công an huyện Nông Cống bắt quả tang và thu toàn bộ tang vật gồm:

- 01 gói nhỏ bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể thu giữ trong túi quần bên phải của Chiến;

- 01 ống thủy tinh màu trắng bên trong có chứa chất rắn được thu giữ trên giường của phòng nghỉ;

- Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu trong người Thắng 2.250.000đ (đã trả lại cho T);

- 01 điện thoại di động Mobell màu xanh của Thắng và 01 điện thoại di động Nokia màu đen của C2;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter, BKS 36B5 - 101.86 cùng đăng ký xe mô tô, đồng thời lập biên bản phạm tội quả tang đưa Thắng, Chiến và Huyền về cơ quan điều tra (sau đây viết tắt là CQĐT) để làm việc.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Trọng T, CQĐT phát hiện và thu giữ dưới chạn để bát ở sân giếng nhà T gồm: 42 viên nén hình giọt nước, màu xanh hai mặt có ký hiệu chữ "C" được niêm phong trong phong bì ký hiệu TM1; 04 túi nilon

kích thước khác nhau, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể được niêm phong trong phong bì ký hiệu TM2; 05 túi nilon bên trong có gói giấy thiếc màu vàng, trong cùng chứa chất rắn màu trắng ngà dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu TM3; 01 túi nilon bên trong chứa chất rắn màu trắng ngà dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu TM4 và 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 03 viên và ½ viên nén màu hồng hình trụ tròn được niêm phong trong phong bì ký hiệu TM5.

Tại bản kết luận giám định số 741/MT-PC54 ngày 05/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- 42 viên nén hình giọt nước màu xanh 2 mặt có ký hiệu "C" của phong bì niêm phong ký hiệu TM1 gửi giám định có tổng khối lượng 16,267g, phòng kỹ thuật hình sự từ chối giám định do vượt quá khả năng.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng của của phong bì niêm phong ký hiệu TM2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 5,325g, loại: Methamphetamine.

- Chất rắn dạng cục màu trắng ngà của của phong bì niêm phong ký hiệu TM3 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,220g, loại: Heroin.

- Chất rắn dạng cục màu trắng ngà của của phong bì niêm phong ký hiệu TM4 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,072g, loại: Heroin.

- 03 viên và ½ viên nén màu hồng hình trụ tròn của phong bì niêm phong ký hiệu TM5 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,369g, loại: Methamphetamine.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,060g, loại: Methamphetamine.

- 01 ống thủy tinh (cóng) màu trắng, đầu thủy tinh hình cầu của phong bì niêm phong ký hiệu M4 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,023g, loại: Methamphetamin.

Ngày 12/4/2018 CQĐT Công an huyện Nông Cống trưng cầu Viện khoa học hình sự giám định 40 viên nén hình giọt nước, hai mặt ký hiệu " C" có tổng khối lượng 15,437g của phong bì niêm phong ký hiệu TM1- là mẫu vật còn lại sau giám định để giám định mẫu vật có phải là ma túy không, loại ma túy gì.

Tại bản kết luận giám định số 2044/C54 (TT2)ngày 21/4/2018 của Viện khoa học hình sự kết luận: Không tìm thấy các chất ma túy trong mẫu các viên nén hình giọt nước màu xanh gửi giám định.

Về nguồn gốc ma túy, T khai: Vào cuối tháng 3/2018 T đến khu vực ngã tư voi thuộc thành phố Thanh Hóa mua ma túy và 42 viên nén hình giọt nước của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ với giá 22.000.000đ đem về chia thành nhiều gói nhỏ bán kiếm lời.

Lê Trọng C2 là người nghiện ma túy, đã có hành vi mua ma túy để sử dụng nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên CQĐT Công an huyện Nông Cống đã ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

Nguyễn Thị H không liên quan đến việc mua, bán ma túy giữa T và C2 nên CQĐT đã trả tự do cho H ngay trong ngày 02/4/2018.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 36B5- 101.86 T mua của anh Nguyễn Văn C3 ở thôn 10 , xã T3 năm 2017 với giá 20.000.000đ, Theo anh C3 trình bày chiếc xe này anh mua của 01 người không quen biết trên trang mạng "bán xe máy cũ" của Facebook người bán xe giới thiệu tên là H ở huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Khi C3 hỏi về nguồn gốc xe thì H nói đã được người có tên trong đăng ký xe bán lại nhưng chưa làm lại giấy tờ. Sau khi kiểm tra số khung, số máy đúng với Đăng ký xe nên C3 đồng ý mua với giá 25.000.000đ, sau đó không còn nhu cầu sử dụng nên bán lại cho T.

Đăng ký xe mô tô lại mang tên Nguyễn Hữu T4 ở thôn 6, xã T3, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Tuy nhiên, theo báo cáo của Ban Công an xã T3 và trưởng thôn 6 xã T3 thì trên địa bàn thôn 6, xã T3 không có người nào có tên là Nguyễn Hữu T4 Theo phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 11/6/2018 của Công an huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa xác định: Chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Exciter, BKS 36B5-101.86 là biển số giả, biển số thật là 36K5-109.77 chủ xe là Trương Công Y ở Đồng Trôi, Lộc Thịnh, Ngọc Lặc, Thanh Hóa.

Sau khi nhận được thông báo của CQĐT Công an huyện Nông Cống, anh Trương Công Yên đã đến Công an huyện Nông Cống làm việc và xuất trình các giấy tờ liên quan đến chiếc xe trên, đồng thời khai báo về nội dung chiếc xe bị mất trộm vào ngày 19/10/2017 tại khu phố 3/2 thị trấn Nông Trường, huyện Yên Định. CQĐT Công an huyện Nông Cống đã có công văn phối hợp gửi CQĐT Công an huyện Yên Định để giải quyết vụ việc có liên quan đến chiếc xe trên. Hiện chiếc xe đang được quản lý tại kho vật chứng của Công an huyện Nông Cống để bàn giao cho Công an huyện Yên Định điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng của vụ án: Toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell của Thắng và 01 điện thoại Nokia của Chiến và 700.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã được chuyển đến Chi cục THADS huyện Nông Cống ngày 23/8/2018.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKS, ngày 22/8/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện Nông Cống đã truy tố Lê Trọng T về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" quy định điểm p và q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai báo và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện VKSND huyện Nông Cống phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm p, điểm q khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS đề xuất xử phạt đối với bị cáo từ 09 đến 10 năm tù; phạt bổ sung từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ đồng. Về vật chứng: Đề nghị tịch, thu sung quỹ 02 điện thoại di động và 500.000đ; trả lại cho bị cáo T 200.000đ; tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và 42 viên nén hình giọt nước. Đề nghị không xử lý 01 xe mô tô YAMAHA Exciter BKS 36B5-101.86 trong vụ án này để phục vụ điều tra mở rộng vụ án. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm (sau đây viết tắt là HSST).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của CQĐT Công an huyện Nông Cống, Điều tra viên, VKSND huyện Nông Cống, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai quá trình điều tra, lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng vụ án đã được giám định và kết quả xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa; đủ cơ sở chứng minh sáng ngày 02/4/2018 tại phòng 306 nhà nghỉ Nam Giang thuộc tiểu khu Hợp Nhất, thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống Lê Trọng T đã có hành vi bán cho Lê Trọng C2: 01 gói ma túy khối lượng 0,083g loại Methamphetamine lấy 500.000đ. Khám xét nơi ở của T, CQĐT đã thu giữ 0,292g Herroin và 5,694g Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 5,777g Methamphetamine và 0,292g Herroin. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm p. điểm q khoản 2 Điều 251 BLHS thuộc trường hợp định khung tăng nặng. Như vậy, VKSND huyện Nông Cống truy tố bị cáo theo điểm p. điểm q khoản 2 Điều 251 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội như sau:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước. Ma túy có đặc tính gây nghiện, gây ảo giác cho người sử dụng, con người khi mắc nghiện là bị lệ thuộc vào ma túy, sẵn sàng làm những việc xấu; Ma túy là đối tượng gây ra tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Việc sử dụng ma túy tùy tiện sẽ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, làm suy yếu giống nòi, ảnh hưởng xấu đến phát triển kinh tế. Vì vậy, Nhà nước quản lý ma túy nghiêm ngặt chủ yếu sử dụng trong lĩnh vực ý tế, không cho phép lưu thông tự do. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy và việc sử dụng ma túy tùy tiện sẽ gây hậu quả xấu cho bản thân, gia đình và xã hội nhưng bị cáo vẫn bán ma túy làm gia tăng số người nghiện, gieo rắc tai họa cho xã hội. Vì vậy, cần phải xử nghiêm loại tội phạm này.

[4] Xét các tình tiết khác thì thấy: Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có 1 tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51BLHS nên khi quyết định hình phạt cần lượng giảm cho bị cáo một phần thể hiện sự khoan hồng trong chính sách hình sự của Nhà nước**.** Trước khi phạm tội lần này, bị cáo đã 3 lần bị kết án nhưng chưa được xóa án tích, do đó lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp định khung tăng nặng tái phạm nguy hiểm, được quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 BLHS.

Trên cơ sở đánh giá toàn diện tính chất vụ án, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và để đáp ứng công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay, nhất là các tội phạm về ma túy, HĐXX xét thấy cần phải xử phạt nghiêm và cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian dài với điều kiện môi trường lao động, giáo dục, học tập nghiêm khắc theo quy chế trại giam mới đủ cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho bản thân, gia đình, xã hội và răn đe, giáo dục phòng ngừa chung góp phần ổn định tình hình địa bàn. Bị cáo mua bán ma túy có mục đính kiếm lời nên áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS phạt bổ sung bị cáo 1 khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[5] Về vật chứng: Tịch, thu sung quỹ 02 điện thoại di động và 500.000đ; tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và 42 viên nén hình giọt nước.

Đối với số tiền 200.000đ mà C2 trả nợ cho T, không liên qua đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo T.

Đối với xe mô tô YAMAHA Exciter BKS 36B5-101.86 thu giữ trong quá trình điều tra, ngày 27/7/2018 Công an huyện Nông Cống đã có văn bản số 157/CV-CSĐT đề nghị không xử lý trong vụ án này mà để phục vụ điều tra mở rộng vụ án. HĐXX thấy có cơ sở nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo có tội, bị kết án và không thuộc diện được miễn nộp án phí nên phải chịu án phí HSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Trọng T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Áp dụng điểm p, điểm q khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS:

Xử phạt bị cáo Lê Trọng T 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (02/4/2018).

Phạt bổ sung bị cáo 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) thi hành 1 lần nộp vào ngân sách Nhà nước**.**

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1, điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động và 500.000đ tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Trả lại cho Lê Trọng T 200.000đ; Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định và 13,185g mẫu các viên nén còn lại sau giám định được Viện khoa học hình sự niêm phong số 2044/C54 (đặc điểm như biên bản giao nhân vật chứng ngày 23/8/1018 giữa Công an huyện Nông Cống và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Cống và biên bản mở niêm phong của HĐXX tại phiên tòa ngày 02/10/2018).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí HSST.

Án xử công khai có mặt bị cáo. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo**;**
- VKSND huyện Nông Cống;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Nông Cống;
- TAND Tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tình